

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 204/2026/DS-ST

Ngày: 14/5/2026

V/v: Tranh chấp chia di sản thừa kế

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Nguyễn Sơn Hà;
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Nguyễn Thị Chiều và bà Lê Thị Thương.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Công Thành –
Thẩm tra viên chính

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Cao Thị Thúy - Kiểm sát viên;

Ngày 14 tháng 5 năm 2026 tại Trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 8 – Hà
Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 587/2025/TLST-DS ngày
24 tháng 12 năm 2025 về việc “*Tranh chấp chia di sản thừa kế*”. Theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số 71/2026/QĐST- DS, ngày 17/4/2026; giữa:

Nguyên đơn: Bà Vương Thị A, sinh ngày: 01/01/1949; CCCD số:
001149011917; cấp ngày: 01/05/2021; Nơi thường trú: Cổ Thượng, xã Liên
Minh, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Vương Thị A là: Anh Sầm Văn A1,
sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn Tân Tiến, xã Hùng An, tỉnh Tuyên Quang; có mặt
tại phiên Toà.

Bị đơn: Ông Vương Văn B, sinh ngày: 01/01/1947; CCCD số:
001047012835; Cấp ngày: 10/07/2021; Nơi thường trú: Cổ Thượng, xã Liên
Minh, thành phố Hà Nội (đã chết ngày 28/02/2026).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Vương Văn B là:

- Bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1932;
- Bà Vương Thị B2, sinh năm 1960;
- Ông Vương Văn B3, sinh năm 1968;
- Ông Vương Nhân B4, sinh năm 1971;
- Ông Vương Văn B5, sinh năm 1973;
- ông Vương Văn B6, sinh năm 1980;

Nơi thường trú: Cổ Thượng, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Hân, bà Gái, ông Vinh, ông Tôn, ông Thịnh là: ông Vương Văn B6, sinh năm 1980; nơi thường trú: Cổ Thượng, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội; có đơn xin vắng mặt

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: Ông Vương Văn B3, sinh năm 1968; nơi thường trú: Cổ Thượng, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan gồm:

+ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1940; Nơi cư trú: Cổ Thượng, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội.

+ Bà Nguyễn Thị C1, sinh năm: 1955; Nơi cư trú: Cổ Thượng, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội.

+ Ông Nguyễn Văn C2, sinh năm: 1958; Nơi cư trú: Cổ Thượng, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội.

+ Ông Nguyễn Văn C3, sinh năm: 1969; Nơi cư trú: Cổ Thượng, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội.

+ Ông Nguyễn Văn C4, sinh năm: 1971; Nơi cư trú: Cổ Thượng, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội.

+ Ông Nguyễn Văn C5, sinh năm: 1975; Nơi cư trú: Cổ Thượng, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Cừ, bà Quỳnh, ông Bảo, ông Huệ, ông Huệ, ông Khải là: Anh Nguyễn Đức N, sinh năm 2004; Địa chỉ: Cụm 7, (Thọ Xuân); xã Liên Minh, thành phố Hà Nội. Có mặt.

+ Ông Vương Văn B3, sinh năm 1968; anh Vương Văn D, sinh năm 1990; Chị Nguyễn Thị D1, sinh năm 1990; cháu Vương Ngọc Minh, sinh năm 2012; cháu Vương Ngọc Dũng, sinh năm 2015; Cùng nơi thường trú: Cổ Thượng, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Vương Ngọc Minh, cháu Vương Ngọc Dũng là: Anh Vương Văn D, sinh năm 1990; Chị Nguyễn Thị D1, sinh năm 1990; Cùng nơi cư trú: Cổ Thượng, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Vương Văn B3, anh Vương Văn D, chị Nguyễn Thị D1 là: Anh Trần Việt D2, sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn Lai Xá, xã Hoài Đức, thành phố Hà Nội; có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; Chị Nguyễn Thị Hải H1, sinh năm 2001; Chị Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm 2006; Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố 1, xã Đak Pơ (trước là thị trấn Đak Pơ, huyện Đak Pơ), tỉnh Gia Lai; có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/12/2025 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Vương Thị A trình bày:

Về huyết thống gia đình: Chị ruột bà là bà Vương Thị K, sinh năm 1929 chết năm 2012 và có để lại di sản là thửa đất 141 tờ bản đồ số 7 có diện tích 255m² địa chỉ thửa đất tại Thôn Cổ Thượng, xã Phương Đình, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội (nay thuộc thôn Cổ Thượng, xã Liên Minh thành phố Hà Nội) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng ruộng đất mang tên bà Vương Thị Dũi do UBND Thành phố Hà Nội ký ngày 10/12/1987.

Bà Vương Thị K có bố đẻ là ông Vương Văn Đoan (chết năm 1993) và mẹ đẻ là bà Hoàng Thị Đún (chết năm 1972). Bà Dũi có ba (03) anh chị em ruột lần lượt là: Ông Vương Văn B, bà Vương Thị A và bà Vương Thị Hân (bà Hân đã chết năm 2024, bà Hân có chồng là ông Nguyễn Văn C và có 6 người con lần lượt là: Nguyễn Thị C1, Nguyễn Văn C2, Nguyễn Văn C3, Nguyễn Văn C4, Nguyễn Văn Hải – mất năm 2017, Nguyễn Văn C5). Ngoài ra bà Vương Thị K không còn có chồng, con, con nuôi, con riêng, anh em ruột hay bố mẹ nuôi nào khác.

Khi bà Vương Thị K còn sống thì ông Vương Văn B3 là con trai của ông Vương Văn B ở cùng trông nom bà Dũi. Khi bà Dũi chết thì ông Vinh cho con của ông Vinh là anh Vương Văn D, chị Nguyễn Thị D1 xây dựng nhà ở trên thửa đất. Hiện thửa đất có anh Hội, chị Thủy và con của anh Hội, chị Thủy là Vương Ngọc Minh, Vương Ngọc Dũng đang sinh thửa đất trên. Bà không có đóng góp gì tại thửa đất đó.

Nay ông Vương Văn B3 có cung cấp Tòa án “*Đơn xin chuyển nhượng quyền sử dụng đất thổ cư và nhà ở bếp của bà Vương Thị K cho cháu là ông Vương Văn B3*” ngày 12/5/2011. Bà thừa nhận có đơn với nội dung trên và bà có ký xác nhận ở dưới, tuy nhiên nay bà không đồng ý với đơn xin chuyển nhượng của bà Dũi cho ông Vinh và đề nghị Tòa án xem xét chia thừa kế theo quy định của pháp luật. Bà xin hưởng thừa kế bằng giá trị.

Ông Vương Văn B6 đại diện theo uỷ quyền cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Vương Văn B trình bày ý kiến:

Về huyết thống ông là con của ông Vương Văn B, ông Huyền có vợ là Nguyễn Thị B1, sinh năm 1932. Ông Huyền và bà Hân có 05 người con là: Bà Vương Thị B2, sinh năm 1960; ông Vương Văn B3, sinh năm 1968; ông Vương

Nhân B4, sinh năm 1971, ông Vương Văn B5, sinh năm 1973 và ông Vương Văn B6. Do ông Vương Văn B có biểu hiện lãng trí, không nhớ được sự việc.

Ông Vương Văn B là con của cụ Vương Văn Đoan (chết năm 1993) và cụ Hoàng Thị Đún (chết năm 1972). Cụ Đoan, cụ Đún có 04 người con là Bà Vương Thị K (đã chết năm 2012), ông Vương Văn B, bà Vương Thị A và bà Vương Thị Hân (bà Hân đã chết năm 2024, bà Hân có chồng là ông Nguyễn Văn C và có 6 người con lần lượt là: Nguyễn Thị C1, Nguyễn Văn C2, Nguyễn Văn C3, Nguyễn Văn C4, Nguyễn Văn Hải – mất năm 2017, Nguyễn Văn C5). Ngoài ra bà Vương Thị K không còn có chồng, con, con nuôi, con riêng, anh em ruột hay bố mẹ nuôi nào khác.

Khi bà Vương Thị K còn sống có 01 thửa đất 141 tờ bản đồ số 7 có diện tích 255m² tại địa chỉ Thôn Cổ Thượng, xã Phương Đình. Anh trai ông là Vương Văn B3 thường xuyên trông nom bà Đũ nên ông có nghe thông tin là bà Đũ để lại thửa đất 141 tờ bản đồ số 7 có diện tích 255m² tại địa chỉ Thôn Cổ Thượng, xã Phương Đình cho ông Vương Văn B3. Tuy nhiên do gia đình tranh chấp thừa kế nên không thống nhất được với nhau về cách phân chia.

Nay bà Duân đề nghị chia thừa kế thửa đất trên ông là đại diện theo ủy quyền những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Huyền không đồng ý chia thừa kế theo pháp luật, vì đất đó ý nguyện của bà Đũ để lại cho ông Vinh là con trai của ông Huyền. Bản thân các con của ông Huyền không có tranh chấp gì, đề nghị Tòa án chấp nhận di chúc của bà Đũ để lại cho ông Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Ông Nguyễn Văn C trình bày ý kiến:

Về huyết thống gia đình: Ông kết hôn với bà Vương Thị Hân. Ông và bà Hân có 6 người con lần lượt là: Nguyễn Thị C1, Nguyễn Văn C2, Nguyễn Văn C3, Nguyễn Văn C4, Nguyễn Văn Hải (chết năm 2017 anh Hải có vợ là chị Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 1975; anh Hải, chị Hồng có 02 con là chị Nguyễn Thị Hải H1, sinh năm 2001; chị Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm 2006; Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 1, xã Đak Pơ (trước là thị trấn Đak Pơ, huyện Đak Pơ), tỉnh Gia Lai), Nguyễn Văn C5.

Bố vợ ông là ông Vương Văn Đoan (ông Đoan đã chết năm 1993) và mẹ đẻ là bà Hoàng Thị Đún (bà Đún đã chết năm 1972). Bố mẹ vợ ông sinh được 04 người con là: Bà Vương Thị K (chết năm 2012), Ông Vương Văn B, bà Vương Thị A và vợ ông Vương Thị Hân.

Ông là rể nên không quan tâm bên đất nhà ngoại như thế nào, tuy nhiên chị vợ ông là bà Vương Thị K không lấy chồng có 01 thửa đất 141, tờ bản đồ số

7, có diện tích 255m², địa chỉ thửa đất tại Thôn Cổ Thượng, xã Phương Đình, huyện Đan Phượng (nay là xã Liên Minh), thành phố Hà Nội. Từ khi bà Vương Thị K qua đời thì gia đình ông Huyền sử dụng hiện cháu ông Huyền đang sinh sống trên thửa đất nêu trên. Do các anh em hàng thừa kế thứ hai chưa thống nhất được với nhau về việc phân chia thừa kế tài sản.

Bà Duân đề nghị phân chia di sản thừa kế theo pháp luật đối với thửa đất 141, tờ bản đồ số 7, có diện tích 255m² tại địa chỉ Thôn Cổ Thượng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng ruộng đất mang tên bà Vương Thị Dũ do UBND thành phố Hà Nội ký ngày 10/12/1987 theo quy định của pháp luật, ông từ chối nhận di sản thừa kế đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Bà Nguyễn Thị C1, ông Nguyễn Văn C2, ông Nguyễn Văn C3, ông Nguyễn Văn C4, ông Nguyễn Văn C5, bà Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị Hải H1, chị Nguyễn Thị Thu H2: Nhất trí như ý kiến của ông Nguyễn Văn C, các ông bà từ chối nhận di sản thừa kế đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Ông Vương Văn B3 trình bày ý kiến: Về huyết thống gia đình giống như các đương sự khác trình bày.

Khi còn sống chị gái của bố ông là bà Vương Thị K có để lại di sản là thửa đất 141 tờ bản đồ số 7 có diện tích 255m² địa chỉ thửa đất tại Thôn Cổ Thượng, xã Phương Đình, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội nay thuộc thôn Cổ Thượng, xã Liên Minh thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng ruộng đất mang tên bà Vương Thị Dũ do UBND Thành phố Hà Nội ký ngày 10/12/1987. Lúc bà Vương Thị Dũ chết có để lại di chúc cho ông được hưởng toàn bộ thửa đất trên.

Từ khi bà Vương Thị K qua đời thì ông cho con là Vương Văn D, con dâu là Nguyễn Thị D1 và 02 cháu nội là Vương Ngọc Minh, Vương Ngọc Dũng đang sinh thửa đất trên. Do các anh em hàng thừa kế thứ hai chưa thống nhất được với nhau về việc phân chia thừa kế tài sản. Nay bà Duân đề nghị chia thừa kế theo quy định của pháp luật ông không đồng ý, đề nghị Tòa án chấp nhận di chúc mà bà Dũ để lại cho ông.

Anh Vương Văn D, chị Nguyễn Thị D1 trình bày: Về huyết thống gia đình giống như các đương sự khác trình bày.

Anh chị được biết là bà Vương Thị K không lấy chồng có 01 thửa đất số 141, tờ bản đồ số 7, có diện tích 255m² địa chỉ thửa đất tại Thôn Cổ Thượng, xã Phương Đình, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội (nay thuộc thôn Cổ Thượng, xã Liên Minh thành phố Hà Nội). Từ khi bà Vương Thị K qua đời anh chị và 2 con sử dụng và hiện đang sinh sống trên thửa đất trên từ năm 2015 đến

nay. Tài sản trên đất gồm có 01 ngôi nhà 3 tầng xây dựng khoảng năm 2015. Do các ông bà là hàng thừa kế thứ hai chưa thống nhất được với nhau về việc phân chia thừa kế di sản.

Bà Duân đề nghị phân chia di sản thừa kế theo pháp luật đối với thửa đất 141, tờ bản đồ số 7, có diện tích 255m² tại địa chỉ Thôn Cổ Thượng, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội, anh chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà:

+ Anh Sầm Văn A1 đại diện theo uỷ quyền cho nguyên đơn thừa nhận bà Đuôi có viết Đơn xin chuyển nhượng thửa đất 141, tờ bản đồ số 7, có diện tích 255m² tại địa chỉ Thôn Cổ Thượng cho ông Vương Văn B3, tuy nhiên anh Vinh vẫn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định chia thừa kế cho bà Duân được hưởng bằng hiện vật.

+ Anh Trần Việt D2 đại diện theo uỷ quyền cho ông Vương Văn B3, anh Vương Văn D, chị Nguyễn Thị D1 vẫn giữ nguyên yêu cầu độc lập của ông Vinh đề nghị Tòa án chấp nhận “*Đơn xin chuyển nhượng quyền sử dụng đất thổ cư và nhà ở bếp của bà Vương Thị K cho ông Vương Văn B3*” ngày 12/5/2011 là thửa đất 141, tờ bản đồ số 7, có diện tích hiện trạng là 231.5 m² tại địa chỉ Thôn Cổ Thượng, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội.

+ Anh Nguyễn Đức N đại diện theo uỷ quyền cho ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị C1, ông Nguyễn Văn C2, ông Nguyễn Văn C3, ông Nguyễn Văn C4, ông Nguyễn Văn C5: giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo Điều 70, 72 Bộ luật Tố Tụng Dân sự. Bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố Tụng Dân sự.

- Về nội dung:

- Căn cứ Điều 623, 646, 647, 649, 650, 656, 657, 684 BLDS năm 2005; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án:

+ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vương Thị A về việc chia di sản thừa kế của bà Vương Thị K theo quy định pháp luật đối với diện tích đất 231,5m² tại thôn Cổ Thượng, xã Liên Minh, Hà Nội.

+ Chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Vương Văn B3 về việc công nhận văn bản “*Đơn xin chuyển nhượng quyền sử dụng đất thổ cư và nhà ở bếp của bà Vương Thị K cho cháu là ông Vương Văn B3*” lập ngày 12/5/2011 là di chúc hợp pháp của bà Vương Thị K.

Xác định thời điểm mở thừa kế đối với phần di sản của bà Vương Thị K là năm 2012.

Hàng thừa kế thứ nhất: Không có.

Hàng thừa kế thứ hai gồm: Ông Vương Văn B, Bà Vương Thị A, Bà Vương Thị Hân.

Bà Vương Thị Hân chết năm 2024, tức là sau thời điểm bà Vương Thị K chết năm 2012. Những người thừa kế của bà Hân gồm: Ông Nguyễn Văn C (chồng) Nguyễn Thị C1, Nguyễn Văn C2, Nguyễn Văn C3, Nguyễn Văn C4, Nguyễn Văn Hải (đã chết năm 2017), Nguyễn Văn C5. Do ông Nguyễn Văn Hải đã chết năm 2017 chết trước bà Hân nên con của ông Hải thế vị phần di sản mà ông Hải được hưởng gồm: Chị Nguyễn Thị Hải H1, chị Nguyễn Thị Thu H2.

Xác định di sản thừa kế: Di sản thừa kế của bà Vương Thị K để lại gồm thửa đất 309 tờ bản đồ số 39 có diện tích 231.5 m² tại địa chỉ Thôn Cổ Thượng, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội.

Chia thừa kế theo di chúc: Xác định “*Đơn xin chuyển nhượng quyền sử dụng đất thổ cư và nhà ở bếp của bà Vương Thị K cho cháu là ông Vương Văn B3 lập ngày 12/5/2011*” là di chúc hợp pháp.

Giao toàn bộ thửa đất thửa đất 309 tờ bản đồ số 39 có diện tích 231.5 m² tại địa chỉ Thôn Cổ Thượng, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội và nhà ở, bếp như trong di chúc hợp pháp của bà Đủi cho ông Vương Văn B3 sử dụng, quản lý.

- Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Vương Thị A khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của bà Vương Thị K đối với thửa đất số 141 tờ bản đồ số 7 diện tích 255m² tại thôn Cổ Thượng, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội. Đây là tranh chấp về thừa kế tài sản

theo quy định tại khoản 5 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hà Nội theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Tại phiên toà ông Vương Văn B6, bà Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị Hải H1, chị Nguyễn Thị Thu H2 đã được Toà án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên theo quy định của pháp luật.

2. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình điều tra xác minh tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và lời trình bày của các đương sự tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

2.1. Về thời hiệu: Bà Vương Thị K chết năm 2012. Căn cứ Điều 623 Bộ luật Dân sự, vụ án còn thời hiệu khởi kiện.

2.2. Về quan hệ huyết thống:

Bà Vương Thị K chết năm 2012, không có chồng, con, con nuôi. Cha mẹ của bà Đũi gồm: Cụ Vương Văn Đoan (chết năm 1993); Cụ Hoàng Thị Đún (chết năm 1972). Hai cụ sinh được bốn người con gồm: bà Vương Thị K, ông Vương Văn B, bà Vương Thị A, bà Vương Thị Hân.

Như vậy khi bà Đũi chết thì hàng thừa kế thứ nhất không còn, do đó nếu chia theo pháp luật thì di sản sẽ được chia cho những người thuộc hàng thừa kế thứ hai theo quy định tại Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015 gồm: Ông Vương Văn B, Bà Vương Thị A, Bà Vương Thị Hân.

Bà Vương Thị Hân chết năm 2024, tức là sau thời điểm bà Vương Thị K chết năm 2012. Do đó tại thời điểm mở thừa kế của bà Đũi thì bà Hân còn sống và có quyền hưởng di sản thừa kế. Theo quy định tại Điều 613 Bộ luật Dân sự năm 2015, người thừa kế phải là người còn sống vào thời điểm mở thừa kế. Vì vậy bà Vương Thị Hân là người thừa kế hợp pháp của bà Vương Thị K.

Sau khi bà Hân chết, quyền hưởng di sản của bà Hân trở thành di sản của bà Hân và được chia cho những người thừa kế của bà Hân theo quy định của pháp luật. Những người thừa kế của bà Hân gồm: Ông Nguyễn Văn C (chồng) Nguyễn Thị C1, Nguyễn Văn C2, Nguyễn Văn C3, Nguyễn Văn C4, Nguyễn Văn Hải (đã chết năm 2017), Nguyễn Văn C5. Do ông Nguyễn Văn Hải đã chết năm 2017 chết trước bà Hân nên con của ông Hải thế vị phần di sản mà ông Hải được hưởng gồm: Chị Nguyễn Thị Hải H1, chị Nguyễn Thị Thu H2.

2.3. Xác định di sản thừa kế:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện:

- Theo sổ mục kê năm 1987 thể hiện: Thửa đất 141 tờ bản đồ số 7 có diện tích 240m² tại địa chỉ Thôn Cổ Thượng mang tên bà Vương Thị K.

+ Theo bản đồ năm 1987 thể hiện: Thửa đất 141 tờ bản đồ số 7 có diện tích 127m² và 01 phần diện tích đất trống không ghi diện tích, không thể hiện chủ sử dụng.

+ Theo GCN QSD ruộng đất do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 10/12/1987 thể hiện thửa đất 141 tờ bản đồ số 7 có diện tích 255m² tại địa chỉ Thôn Cổ Thượng mang tên bà Vương Thị K.

- Theo sổ mục kê năm 2006 thể hiện: Thửa đất 269 tờ bản đồ số 7 có diện tích 230m² tại địa chỉ Thôn Cổ Thượng mang tên bà Vương Thị K.

+ Theo bản đồ năm 2006 thể hiện: Thửa đất 269 tờ bản đồ số 7 có diện tích 230m², không thể hiện chủ sử dụng.

- Theo sổ mục kê năm 2011 thể hiện: Thửa đất 309 tờ bản đồ số 39 có diện tích 236.8 m² tại địa chỉ Thôn Cổ Thượng mang tên hộ ông Vương Văn B3.

+ Theo Bản đồ Vlap năm 2011 thể hiện: Thửa đất 309 tờ bản đồ số 39 có diện tích 236.8 m², mang tên ông Vương Văn B3.

+ Hiện trạng đo đạc thửa đất 231.5 m².

- Lý do thay đổi tên từ bà Vương Thị K sang hộ ông Vương Văn B3 là do các hộ gia đình đang sử dụng kê khai. Đối với diện tích tăng giảm là do đo đạc mỗi thời kỳ có sử dụng phương pháp đo khác nhau, thửa đất không có biến động về hình thể nên không có việc mua bán chuyển nhượng đất. Không có tranh chấp với các hộ liên kề.

Từ nhận định trên, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và Biên bản xác minh, Biên bản thẩm định, định giá tài sản, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Di sản thừa kế của bà Vương Thị K để lại là Quyền sử dụng đất tại thửa đất 309 tờ bản đồ số 39 có diện tích 231.5 m² tại địa chỉ Thôn Cổ Thượng Theo kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá xã Liên Minh ngày 24/3/2026 thể hiện giá đất thổ cư là 25.000.000 đồng/m².

2.4. Về di chúc:

Bà Vương Thị K chết có để lại văn bản “Đơn xin chuyển nhượng quyền sử dụng đất thổ cư và nhà ở bếp của bà Vương Thị K cho cháu là ông Vương Văn B3” lập ngày 12/5/2011 là thửa đất số 141, tờ bản đồ số 7, diện tích 255m² tại thôn Cổ Thượng, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội được cấp Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất mang tên bà Vương Thị K theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng ruộng đất do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 10/12/1987.

Xét thấy: Văn bản được lập khi bà Đũi còn sống, mặc dù tên văn bản là Đơn xin chuyển nhượng quyền sử dụng đất thổ cư và nhà ở bếp nhưng nội dung thể hiện rõ ý chí của bà Đũi để lại quyền sử dụng thửa đất cho cháu là ông Vương Văn B3; Văn bản có chữ ký xác nhận của bà Đũi và xác nhận của UBND xã Phương Đình thời điểm đó đây được xác định là văn bản di chúc. Sau khi bà Đũi chết, ông Vinh và gia đình đã trực tiếp quản lý, sử dụng thửa đất ổn định, con ông Vinh đã xây dựng nhà ở trên đất từ năm 2015 đến nay. Do đó có đủ căn cứ xác định đây là di chúc hợp pháp của bà Vương Thị K theo quy định tại Điều 624 và Điều 630 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Kể từ thời điểm bà Đũi lập di chúc ngày 12/5/2011 thì bà Đũi không còn di chúc nào khác. Theo quy định tại Điều 659 Bộ luật Dân sự năm 2015, việc phân chia di sản được thực hiện theo di chúc nếu di chúc hợp pháp.

Do đó cần tôn trọng ý chí của người để lại di sản. Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn khởi kiện của bà Vương Thị A, chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Vương Văn B3 cần giao toàn bộ quyền sử dụng thửa đất số 141, tờ bản đồ số 7, diện tích 255m² nay là thửa đất 309 tờ bản đồ số 39 có diện tích 231.5 m² cho ông Vương Văn B3.

2.5. Về việc từ chối nhận di sản:

- Ông Vương Văn B6 đại diện theo ủy quyền những người kế thừa quyền và nghĩa vụ cho ông Vương Văn B nhất trí để ông Vương Văn B3 sử dụng toàn bộ thửa đất trên và không yêu cầu thanh toán giá trị nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự: Ông Nguyễn Văn C (chồng) Nguyễn Thị C1, Nguyễn Văn C2, Nguyễn Văn C3, Nguyễn Văn C4, Nguyễn Văn Hải (đã chết năm 2017), Nguyễn Văn C5. Do ông Nguyễn Văn Hải đã chết năm 2017 chết trước bà Hân nên con của ông Hải thế vị phần di sản mà ông Hải được hưởng gồm: Chị Nguyễn Thị Hải H1, chị Nguyễn Thị Thu H2 đều có văn bản xác nhận từ chối nhận toàn bộ di sản thừa kế mà họ có quyền được hưởng. Việc từ chối nhận di sản của các đương sự được thực hiện bằng văn bản và không nhằm trốn tránh nghĩa vụ tài sản đối với người khác. Do đó việc từ chối nhận di sản của các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 620 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

3. Về án phí:

- Bà Vương Thị A là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

- Ông Vương Văn B3 là người có công với cách mạng nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 609, 613, 620, 624, 630, 651, 659 Bộ luật Dân sự; Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vương Thị A đối với ông Vương Văn B.

Chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Vương Văn B3 đối với bà Vương Thị A.

2. Xác định thời điểm mở thừa kế:

Xác định thời điểm mở thừa kế đối với phần di sản của bà Vương Thị K là năm 2012.

Hàng thừa kế thứ nhất: Không có.

Hàng thừa kế thứ hai gồm: Ông Vương Văn B, Bà Vương Thị A, Bà Vương Thị Hân.

Bà Vương Thị Hân chết năm 2024, tức là sau thời điểm bà Vương Thị K chết năm 2012. Những người thừa kế của bà Hân gồm: Ông Nguyễn Văn C (chồng) Nguyễn Thị C1, Nguyễn Văn C2, Nguyễn Văn C3, Nguyễn Văn C4, Nguyễn Văn Hải (đã chết năm 2017), Nguyễn Văn C5. Do ông Nguyễn Văn Hải đã chết năm 2017 chết trước bà Hân nên con của ông Hải thế vị phần di sản mà ông Hải được hưởng gồm: Chị Nguyễn Thị Hải H1, chị Nguyễn Thị Thu H2.

3. Xác định di sản thừa kế: Di sản thừa kế của bà Vương Thị K để lại gồm thửa đất 309 tờ bản đồ số 39 có diện tích 231.5 m² tại địa chỉ Thôn Cổ Thượng, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội.

4. Chia thừa kế theo di chúc: Xác định “*Đơn xin chuyển nhượng quyền sử dụng đất thổ cư và nhà ở bếp của bà Vương Thị K cho cháu là ông Vương Văn B3 lập ngày 12/5/2011*” là di chúc hợp pháp.

Giao toàn bộ thửa đất thửa đất 309 tờ bản đồ số 39 có diện tích 231.5 m² tại địa chỉ Thôn Cổ Thượng, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội và các tài sản trên thửa đất cho ông Vương Văn B3 sở hữu.

5. Về án phí:

- Bà Vương Thị A là người cao tuổi, ông Vương Văn B3 là người có công với cách mạng nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai, sơ thẩm nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn, Người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKS KV 8 - Hà Nội;
- P THA DS KV 8;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Sơn Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA